

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu về đào tạo nghề, giải quyết việc làm
và giảm nghèo năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 06/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 215/TTr-SLĐTBXH ngày 07/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo năm 2023 cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp (Kèm theo phụ biểu chi tiết).

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Thường trực các huyện/thành ủy;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT);
- Lưu: VT, VXVN. NVT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ
TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
1	Trường Cao Đẳng nghề Ninh Thuận	700	
2	Trường Trung cấp Y tế	200	
Tổng cộng		900	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

PHỤ LỤC 2
CHỈ TIÊU GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ ĐƯA LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC
CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Lao động

STT	Đơn vị thực hiện	Chỉ tiêu giải quyết việc làm	Trong đó: Chỉ tiêu đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
1	Thành phố PR - TC	4.500	25
2	Huyện Ninh Sơn	2.000	30
3	Huyện Ninh Hải	3.000	20
4	Huyện Ninh Phước	2.800	35
5	Huyện Thuận Bắc	900	10
6	Huyện Bác Ái	1.000	10
7	Huyện Thuận Nam	1.800	20
	Tổng cộng	16.000	150

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

PHỤ LỤC 3
CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

S T T	ĐƠN VỊ	NĂM 2022			NĂM 2023			
		Hộ hành chính	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm	Hộ hành chính	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm	Tỷ lệ giảm
		ĐVT	Hộ	Hộ	%	Hộ	Hộ	%
Tổng toàn tỉnh		185.645	11.015	5,93	187.501	8.309	4,43	1,5
1	TP. PR-TC	52.719	683	1,30	53.246	583	1,10	0,2
2	Ninh Phước	40.762	1.418	3,48	41.170	815	1,98	1,5
3	Thuận Nam	17.514	1.376	7,86	17.689	1.036	5,86	2,0
4	Ninh Hải	30.887	1.063	3,44	31.196	824	2,64	0,8
5	Thuận Bắc	11.464	2.130	18,58	11.579	1.688	14,58	4,0
6	Ninh Sơn	24.273	1.551	6,39	24.516	1.027	4,19	2,2
7	Bác Ái	8.026	2.794	34,81	8.106	2.336	28,81	6,0